| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN N DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2023/HS-PT
Ngày: 20 - 4 - 2023

**N DA**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Thành

*Các Thẩm phán:*Ông Võ Bá Lưu và ông Nguyễn Thái S

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng A Việt -Thư ký Tòa án N dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***BàCao Thị M Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án N dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số17/2023/TLPT- HS ngày 23 tháng 02 năm 2023; do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thế D, Phạm Hoài N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Toà án N dân huyện M Hoá.

*Bị cáo bị kháng nghị*

**1. Nguyễn Thế D**, sinh ngày 10/7/1989 tại huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất Ứ (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1956; vợ: Trương Thị Kim Q, sinh năm 1992; con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2022 cho đến nay; có mặt.

*Các bị cáo có kháng cáo*

**2. Trần Văn S**, sinh ngày 16/12/1987 tại xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm và bà Đoàn Thị Ánh N; vợ: Huỳnh Thị H; con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2022 cho đến nay; có mặt.

**3.Nguyễn Thế D**, sinh ngày 22/8/1985, tại huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tất Ứ (đã chết) và bà: Trần Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2022 cho đến nay; có mặt.

**4. Phan Hoài N**, sinh ngày 06/6/1990 tại xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lo động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan M và bà Trần Thị ThA N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

+ Trần Văn S, sinh ngày 16/12/1987; nơi cư trú: thôn An Thuyền, xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Phan Hoài N; sinh ngày 06/6/1990 tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thế A, sinh ngày 01/6/1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

+ Trần Văn L; sinh ngày 21/10/1991; nơi cư trú: thôn An Thuyền, xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Thế A nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Đối với những người làm chứng tại cấp sơ thẩm do không liên quan đến việc xét xử phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 28/12/2021 có 02 nhóm thA niên đến hát tại quán karaoke "Dũng Lệ" của A Đinh A D và chị Cao Thị L ở tổ dân phố 6, thị trấn Quy Đạt, huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình. Nhóm thứ nhất hát ở phòng số 2 gồm có: Trần Văn S, Phan Hoài N, Trần Văn L, Nguyễn Phước M, Nguyễn Văn T. Nhóm thứ 2 hát ở phòng số 3 gồm có: Nguyễn Thế A, Đinh Quang H, Hà Tiến T, Cao N. Trong quá trình hát, Đinh Quang H đi nhầm vào phòng số 02, nên giữa Đinh Quang H và Nguyễn Phước M có xảy ra mâu thuẫn, H dùng tay đánh trúng vào mắt trái của M; thấy vậy Trần Văn L hỏi H vì sao đánh M, thì H dùng tay đấm một cái vào vùng mũi của L gây chảy máu ở mũi. Lúc đo Nguyễn Thế A đi ngang qua nghe tiếng cãi nhau nên A đi vào phòng và hai bên xảy ra xô xát và đẩy nhau ra khỏi phòng hát. Do bực tức vì L bị đánh,

nên Trần Văn S (A trai L) vào nhà bếp quán "Dũng Lệ" lấy 02 con dao cầm ở tay và đuổi đánh Nguyễn Thế A chạy về nhà mình là quán cà phê mang tên "Hà A" cách quán "Dũng Lệ" được khoảng 80m thì S quay lại không đuổi nữa. Đối với Nguyễn Thế A khi về đến nhà thì vào bếp lấy 01 con dao cầm ở tay đi lên hướng quán Dũng Lệ thì nhìn thấy Đinh Quang H và Nguyễn Phước M đang đứng nói chuyện bên đường và cầm dao L vào để chém M nhưng được H can ngăn nên dừng lại. Cùng lúc này, Nguyễn Thế D và Nguyễn Thế D (là em trai Nguyễn Thế A) đang ở nhà biết Nguyễn Thế A đánh nhau ở quán "Dũng Lệ" nên D vào bếp lấy 01 con dao, Dũng lấy 01 cái rựa đi lên quán karaoke Dũng Lệ. Khi D cầm dao chạy đến cổng quán Dũng Lệ thì bị S cầm dao cùng N chạy ra đuổi nên D bỏ chạy về phía quán Hà A khoảng 10m thì dừng lại; vừa lúc đó A và Dũng chạy đến và cùng D đuổi S chạy về đoạn đường rẽ vào trường tiểu học thì dừng lại, lúc này có Cao Trung Đ đến can ngăn, D và A quay lại thì thấy N đang đứng trên vỉa hè nên chạy lại đuổi N, Dũng chạy lại để chặn N nhưng N bỏ chạy về phía trường tiểu học nên A, Dũng, D đi về quán cà phê Hà A. Đối với Trần Văn L, khi nhìn thấy A, Dũng, D cầm dao và rựa đi lên thì L điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của mình lấy 02 con dao rồi quay lại quán Dũng Lệ, khi đi qua ngã ba gần đến quán Dũng Lệ thì dừng xe rồi đi bộ về phía quán cà phê Hà A thì gặp S và N; L đưa cho N 01 con dao, S cầm 02 con dao rồi cùng nhau đi xuống quán cà phê Hà A. Tại quán cà phê Hà A lúc này gồm có: Nguyễn Thế A, Nguyễn Thế D, Nguyễn Thế D, Trần Thị Đ (mẹ của A, D, D), Đinh Nho L, Đinh Quang H. Khi thấy N, S, L cầm dao đến đứng ở cổng, Nguyễn Thế A đi ra hỏi có việc gì, S nói lại "Tại sao đánh em tao" và hai bên xô đẩy lẫn nhau thì Trần Văn S hai tay cầm 02 con dao và dùng tay phải quàng qua cổ A kéo về phía mình tạo ra vết cắt ở vùng cổ trước của Nguyễn Thế A gây chảu máu. Thấy A bị thương, D lấy ấm trà, ghế gỗ ném về phía S, N, L; còn Dũng lấy 02 ly thủy tinh ném trúng L và cùng D tiếp tục cầm ghế gỗ đánh và đẩy N, S, L ra ngoài đường. Sau đó, Nguyễn Thế D dùng ghế đánh nhiều cái vào tay S làm con dao trên tay trái của S rơi xuống, đồng thời S cũng ngã xuống đường và D tiếp tục dùng ghế đánh hai cái vào người S, N cầm dao Lo vào đánh D, D dùng ghế đỡ làm cả N và D ngã xuống đường, D đứng dậy dùng ghế đánh 02 cái vào người N theo chiều hướng từ trên xuống, một phát vào chân và một phát vào vùng mặt thì N bỏ chạy. Sau đó, D quay lại nhìn thấy S ngồi trên vỉa hè, tay vẫn cầm dao nên D dùng ghế đánh S thêm một cái nữa rồi lấy dao trên tay S đưa cho bà Trần Thị Đ cất giữ. Nguyễn Thế D sau khi dùng ly ném thì tiếp tục dùng ghế đuổi đánh Trần Văn L nên L bỏ chạy. Lúc này Dũng và D đưa A đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M Hóa. Hậu quả: Nguyễn Thế A, Trần Văn S, Phan Hoài N, Trần Văn L, Nguyễn Phước M bị thương.

Quá trình xảy ra xô xát lẫn nhau giữa hai nhóm trong thời gian khoảng 30 phút, người dân sinh sống hai bên đường quốc lộ và một số người dân đi đường tập trung ra xem đông, khi các đối tượng cầm dao đuổi nhau trên đường quốc lộ một số hộ dân sợ nên đóng cửa không dám ra, tình hình lúc vụ việc xảy ra rất lộn xộn, mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Tại bản kết luận giám định số 41 ngày 24/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Thương tích của Nguyễn Thế A gồm: Vết thương phần mềm từ cổ trước trái qua vùng giáp móng tận cùng ở vùng hàm dưới cổ phải để lại sẹo kích thước 9,5 x 0,1cm, sẹo bờ mép phẳng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%. Vật gây thương tích: thương tích nêu trên do vật sắc gây ra.Tính chất của thương tích: thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại bản kết luận giám định số 42 ngày 24/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận thương tích của Nguyễn Phước M gồm:02 sẹo trên ngoài gò má phải kích thước 1,5 x 0,2cm và 1 x 0,2cm; các sẹo mờ, mỏng. Mỗi sẹo gây nên hiện tại là 03%. Sưng nề, bầm tím vùng hốc mắt trái hiện tại không để lại sẹo tích, gây nên hiện tại là 0%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 06%. Vật gây thương tích: các thương tích nêu trên do vật tày gây ra. Tính chất của thương tích: thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại bản kết luận giám định số 39 ngày 24/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận thương tích của Phan Hoài N: Vết thương vùng trán phải để lại sẹo hình chữ Y kích thước cạnh dài 3,5 x 0,2cm và cạnh ngắn 1,2 x 0,2cm. Gây nên hiện tại là 06%. Vết thương phức tạp khuyết hổng tổ chức vùng môi dưới trái, đã phẫu thuật tạo hình môi dưới, hiện tại: sẹo niêm mạc môi dưới bên trái kích thước 1 x 0,1, sẹo làn môi đỏ môi dưới bên trái kích thước 1,5 x 0,1, sẹo vùng cằm bên trái hình vòng cung kích thước 5,5 x 0,2cm. Gây nên hiện tại là 10%.Gãy xương hàm dưới vùng cằm, đã phẩu thuật kết hợp xương, xương đang can, sẹo phẫu thuật kích thước 2 x 0,2cm. Gây nên hiện tại là 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể các do thương tích gây nên hiện tại là 25%. Vật gây thương tích: vết thương đã cắt lọc, khâu vết thương, đã liền sẹo. Không có cơ sở trả lời vật gây thương tích. Tính chất của thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại bản kết luận giám định số 40 ngày 24/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa -Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận thương tích của Trần Văn S: vết thương vùng trán lệch sang phải ở vùng tóc che để lại sẹo kích thước 5,5x0.2cm. Gây nên hiện tại là 02%. Vết thương mu khớp bàn ngón II bàn tay phải làm đứt gân duỗn ngón II, gãy hở đầu xa xương bàn II, đã phẫu thuật kết hợp xương, khâu nối gân duỗi ngón II. Hiện tại còn phương tiện kết hợp xương, xương đang can, vết thương để lại sẹo hình vòng cung kích thước 4,5x0,1cm. Gấp duỗi ngón II hạn chế nhẹ. Gây nên hiện tại là: 08%. vết thương mu bàn tay trái làm gãy hở xương bàn IV, đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại còn phương tiện kết hợp xương, xương đang can, vết thương để lại sẹo hình vòng cung kích thước 6x0,2cm. Gây nên hiện tại là 8%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể các do thương tích gây nên hiện tại là 17%. Vật gây thương tích: vết thương đã cắt lọc, khâu vết thương, đã liền sẹo. Không có cơ sở trả lời vật gây thương tích.Tính chất của thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại bản kết luận giám định số 43 ngày 24/3/2022 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận thương tích của Trần Văn L: gãy xương chính mũi đã được điều trị bảo tồn, hiện tại xương đang can; không ảnh hưởng đến chức năng thở, gây nên hiện tại là: 07%. Vết thương môi trên để lại sẹo kích thước 2,5x0,2cm, gây nên hiện tại là 03%. Vết thương từ cằm phải đến cổ phải để lại sẹo kích thước 5,7 x 0,6cm, gây nên hiện tại là 6%.Vết thương mu bàn chân phải để lại sẹo kích thước 0,4x0,5cm, gây nên hiện tại là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể các do thương tích gây nên hiện tại là 16%. Vật gây thương tích: vết thương chính mũi do vật tày gây ra. Các thương tích còn lại do vết thương đã được xử trí, hiện tại đã liền sẹo nên không đủ cơ sở để xác định vật gây thương tích. Tính chất của thương tích: các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Vật chứng vụ án: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Hóa đã tạm giữ:01 con dao dài 40,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,8cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13,5cm. Trên cán dao có 02 khoA kim loại màu trắng bạc, đường kính 2,6cm *(D cầm theo)*. 01 cái rựa dài 84cm. lưỡi rựa làm bằng kim loại dài 28,5cm, phần rộng nhất 7,3cm, lưỡi rựa bị gỉ sét, cán rựa làm bằng gỗ dài 55,5cm *(D cầm theo)*. 01 con dao dài 33,5cm. Lưỡi dao làm bằng kim loại dài 19,5cm, phần rộng nhất 5,2cm, trên lưỡi dao có một lỗ hình tròn đường kính 01cm. Cán dao làm bằng gỗ, dài 14cm *(A cầm theo)*. 01 cái ghế màu đen, khung làm bằng kim loại, mặt ghế và lưng ghế làm bằng các th A gỗ, ghế bị nghiêng vẹo hướng từ trái qua phải. 01 con dao dài 32cm. Lưỡi dao làm bằng kim loại màu bạc dài 20cm, phần rộng nhất 4,5cm, đầu dao nhọn. Cán dao làm bằng gỗ dài 12cm *(S cầm theo khi đánh nhau)*.01 con dao dài 30,5cm. Lưỡi dao làm bằng kim loại màu bạc dài 18cm, phần rộng nhất 8,5cm, trên lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn đường kính 1,5cm. Cán dao làm bằng gỗ dài 12,5cm *(S cầm theo khi đánh nhau và gây thương tích cho A)*.01 con dao dài 36cm. Lưỡi dao và cán dao làm bằng kim loại, lưỡi dao dài 25,5cm, phần rộng nhất 5,9cm. Cán dao dài 10,5cm *(N cầm theo khi đánh nhau)*.01 mảnh gỗ màu đen, kích thước (32 x 3,5 x 2)cm.01 mảnh gỗ màu đen vàng , kích thước (32,5 x 4,7 x 1,8)cm, phía sau có gắn thêm một th A gỗ màu đen vàng, kích thước (16,8 x 4,8 x 2)cm.04 cái ghế màu đen, khung gỗ làm bằng kim loại, mặt ghế và lưng ghế làm bằng các thA gỗ.01 cái bàn màu đen, khung làm bằng kim loại, mặt bàn được làm bằng các thA gỗ.02 mảnh thủy tinh trong suốt hình dạng không xác định, kích thước lần lượt là (9 x 6)cm và (8 x 6)cm.06 mảnh sứ màu trắng và trắng x A, hình dạng không xác định, kích thước lần lượt là (6 x 5)cm; (6,7 x 3)cm; (5 x 4)cm; (5 x 3,5)cm; (4,5 x 2,5)cm; (4 x 3,7)cm. 04 mảnh gốm màu gạch, hình dạng không xác định, kích thước lần lượt là (6 x 3,5)cm; (5 x 3,5)cm; (4,8 x 3)cm và (3,5 x 2)cm.01 con dao kích thước dài 42 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28,3 cm, cán dao làm bằng gỗ, phần nối giữa cán dao và lưỡi dao có 01 khoA kim loại màu vàng *(L cầm theo khi đánh nhau)*.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn S đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Thế A số tiền 15.000.000 đồng, A không yêu cầu S bồi thường gì thêm; Nguyễn Thế D bồi thường cho Phan Hoài N số tiền 10.000.000

đồng, N không yêu cầu D bồi thường gì thêm; Đinh Quang H bồi thường cho Trần Văn L số tiền 2.000.000 đồng, L không yêu cầu H bồi thường gì thêm.Đối với thương tích của Nguyễn Phước M do Đinh Quang H gây nên, M không yêu cầu H bồi thường; đối với thương tích của Trần Văn L do Nguyễn Thế D gây nên, L không yêu cầu Dũng bồi thường; đối với thương tích của Trần Văn S do Nguyễn Thế D gây ra, S không yêu cầu D bồi thường.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSMH ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế D về các tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thế A, Nguyễn Thế D, Phan Hoài N, Trần Văn L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:02/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Toà án N dân huyện Minh Hoá, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm các tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thế A, Nguyễn Thế D, Phan Hoài N, Trần Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; tuyên xử:

-Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thế D phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 12/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của TAND huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Dũng 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318;  điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoài N 24 (hai mươi tư)  tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318;  điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày 12/01/2023.

Đối với một số hành vi của Trần Văn S dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Thế A với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 04%, quá trình điều tra, Nguyễn Thế A đã rút đơn yêu cầu khởi tố đối với S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M Hóa đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Văn S, về tội "Cố ý gây thương tích"; Nguyễn Thế D có hành vi dùng ghế đánh Trần Văn S với  tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17%, tuy nhiên do Trần Văn S gây thương tích cho Nguyễn Thế A (A trai của D), do bức xúc không làm chủ được hành vi của mình nên D đã dùng ghế đánh S, hành vi của Nguyễn Thế D có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh", quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự, do thương tích của S là 17%, nên hành vi của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm; đối với hành vi của Nguyễn Thế D dùng ly thủy tinh ném trúng Trần Văn L, làm L bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 10%, L không yêu cầu khởi tố đối với Dũng về hành vi Cố ý gây thương tích. Đối với Đinh Quang H có hành vi dùng tay đấm Nguyễn Phước M, làm M bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 6% và dùng tay đấm Trần Văn L, làm L bị thương  với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 7%, hành vi của Đinh Quang H có tính chất côn đồ, tuy nhiên Trần Văn L và Nguyễn Phước M không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đinh Quang H.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phívà quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 13/01/2023 bị cáo Trần Văn S có đơn kháng cáo trình bày có bố là ông Trần Văn C là người có công, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn xin được hưởng án treo; Ngày13/01/2023 bị cáo Phan Hoài N có đơn kháng cáo với bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu và xin được hưởng án treo; Ngày 16/01/ 2023bị cáo Nguyễn Thế D kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và nộp bổ sung tài liệu chứng cứ đã tham gia vào cuộc vận động phòng chống Covid 19.

Ngày 10/02/2023,Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành quyết định kháng nghị số:184/QĐ-VKSQBđối với Bán án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá với nội dung:Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế D.

Ngày11/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số: 583/QĐ-VKSQB về việc thay đổi Quyết định kháng

nghị phúc thẩm số: 184/QĐ-VKSQB, ngày 10/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình theo hướng: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, xử bị cáo Nguyễn Thế D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với Nguyễn Thế D.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn S, Phan Hoài N, Nguyễn Thế D đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vẫngiữ nguyên Quyết định thay đổi quyết định kháng nghị phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 24 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thế D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội với mức án từ 48 đến 50 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Thế D xin được hưởng án treo và giữ nguyên mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo Trần Văn S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Nguyễn Thế D và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Thế D, Phan Hoài N được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quyết định. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định thương tích và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn trong lúc hát Karaoke nên các bị cáo đã dùng các hung khí nguy hiểm gồm dao, rựa, ghế gỗ để rượt đuổi, đánh đập lẫn nhau trong khoảng thời gian 30 phút. Hành vi của các bị cáo đã gây náo loạn trong một khu vực dân cư, tạo tâm lý hoang mang lo lắng của N dân, cho nên bị cáo D, S, A, Dũng, L, N bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyển xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, trong khoảng thời gian 02 nhóm đuổi đánh nhau Nguyễn Thế D còn có hành vi dùng ghế gỗ đánh Phan Hoài N gây thương tích theo kết luận giám định là 25% và gây thương tích tích cho Trần Văn S là 17% cho nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm

xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Xét lời khai nhận của bị cáo D và S tại phiên tòa phúc thẩm và các bản tự khai tại giai đoạn điều tra cho thấy; tại quán "Dũng Lệ" D thừa nhận khi thấy S dùng dao cứa vào cổ A gây chảy máu thì ngay lập tức D đã dùng ấm trà, ghế gỗ ném về phía S, N, L và tiếp tục cầm ghế gỗ đánh đuổi cả ba ngoài đường. Sau đó D quay lại và nhìn thấy A chảu máu thì đáng lẽ ra tại thời điểm này D cần dừng lại mọi hành vi để cùng phối hợp với mọi người đưa bị cáo A đi cấp cứu. Tuy nhiên, D tiếp tục có các hành vi *"Dùng ghế đánh nhiều cái vào tay S làm con dao trên tay trái của S rơi xuống đồng thời S cũng ngã xuống đường, D tiếp tục dùng ghế đánh hai cái vào người S, thì N cầm dao Lo vào đánh D và D dùng ghế đỡ làm cả N và D ngã xuống đường, D đứng dậy dùng ghế đánh 02 cái vào người N theo chiều hướng từ trên xuống, một phát vào chân và một phát vào vùng mặt. D quay lại nhìn thấy S ngồi trên vỉa hè, tay vẫn cầm dao nên D dùng ghế đánh S thêm một cái nữa"*. Hành vi trên của D đã gây thương tích cho bị cáo N 25% và bị cáo S 17%. Qua đó có đủ căn cứ xác định, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo D gây ra cho bị cáo S và N là sau thời điểm N và S đã bị đuổi đánh ra khỏi quán chứ không phải là hành động bộc phát tức thời do tinh thần bị kích động mạnh tại thời điểm S cứa dao vào cổ của A vì đã có sự gián đoạn về mặt thời gian. Vì vậy, án sơ thẩm xác định, hành vi gây thương tích 17% của D đối với S là có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự, nhưng do tỷ lệ gây thương tích dưới 31% nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm là không đúng so với với quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác trong trạng thái kích động mạnh" và hướng dẫn tại điểm b Mục 1 Chương 2 Nghi quyết số 04/HĐTP/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán Toà án N dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự về vấn đề trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Bình đề nghị cấp phúc thẩm xét xử hành vi phạm tội của bị cáo D theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo D là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo D trong quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cãi; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận và có mẹ đẻ là người có công với đất nước. Vì vậy, bị cáo D đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo D được hưởng và xét thấy nguyên nhân dẫn đến

hành vi phạm tội của bị cáo D xuất phát từ lỗi của bị hại S, N nên đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D mức án dưới khung hình phạt đối với tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn S, Phan Hoài N, Nguyễn Thế D thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần Văn S vừa có vai trò là bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cũng là bị hại trong hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" của bị cáo Nguyễn Thế D. Nhưng xét về quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo S có vai trò là người thực hành tích cực, chuẩn bị dao, trực tiếp dùng dao cứa vào cổ gây thương tích cho Nguyễn Thế A. Tại cấp sơ thẩm bị cáo S chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho nên án sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 26 tháng tù là phù hợp.Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tài liệu được lưu trữ tại Ban chỉ huy quân sự xã thể hiện bố đẻ là ông Trần Văn Chớ có đi bộ đội và được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nhưng các giấy tờ đã bị mất do lũ lụt; hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, bị cáo là Lo động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ và 01 con sắp sinh và em trai bị cáo là bị cáo Trần Văn L đang phải chấp hành án tại trại giam cho nên tha thiết xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cuộc sống gia đình. Xét thấy, bị cáo S có N thân tốt, lần đầu phạm tội, nguyên N dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát do em mình bị đánh, cho nên, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Phan Hoài N tham gia vào hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, đồng thời là bị hại trong hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo D và cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên xử mức án 24 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có N thân tốt, lần đầu phạm tội và tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tình tiết có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã già yếu, Lo động chính trong gia đình, N thân tốt và được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, chưa nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với vai trò, vị trí của bị cáo trong vụ án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thế D án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình về việc đã tham gia vận động, ủng hộ Quỹ phòng chống Covid 19 (BL: 973). Xét thấy, bị cáo có N thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế D bị kháng nghị và kháng cáo của các bị cáo S, Dũng, N được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Nguyễn Thế D; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D, Phan Hoài N. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 02/2023/HS- ST ngày 12/01/2023 của Tòa án N dân huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình.

**1.** Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế D 24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế D 24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thế D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **48** (bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

**2.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Văn S 24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

**3.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Hoài N** 24 *(hai mươi tư)* tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/4/2023 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*). Giao bị cáo Phan Hoài N cho Ủy ban N dân xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**4.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế D 24** *(hai mươi bốn )*tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **48** *(bốn mươi tám)* tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/4/2023) về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Giao bị cáo Nguyễn Thế D cho Ủy ban nhân thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**5.** Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Thế D, Nguyễn Thế D, Phan Hoài N, Trần Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**6.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lự pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**7.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Vụ GĐKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

**Trần Trung Thành**